

Chương V: Bảo hiểm xây dựng và lắp đặt

I. Sự cần thiết phải bảo hiểm xây dựng và lắp đặt

1. **Lịch sử ra đời và phát triển**
 - Là một bộ phận của bảo hiểm kỹ thuật, gắn liền với sự ra đời và phát triển của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật. Bảo hiểm kỹ thuật gồm:
 - + CAR (Contractor's all risks): bảo hiểm mọi rủi ro cho chủ thầu- bảo hiểm xây dựng
 - + EAR (Erection all risks): bảo hiểm mọi rủi ro trong lắp đặt
 - + ALOP (Advanced loss of profit): bảo hiểm mất thu nhập dự kiến
 - + MB (Machinery Breakdown): bảo hiểm đổ vỡ máy móc
 - + CPM (Contractor's Plant and Machinery): bảo hiểm máy móc thiết bị chủ thầu
 - Năm 1859, Công ty bảo hiểm nồi hơi (The Steam Boiler Assurance Company) được thành lập
 - Đầu thế kỷ 20: Xuất hiện đơn bảo hiểm Mất lợi nhuận đơn bảo hiểm Đổ vỡ máy móc
 - Năm 1929: Đơn bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng CAR được cấp
 - Thực sự phát triển nhanh chóng trong giai đoạn xây dựng sau chiến tranh thế giới thứ hai năm 1945 và công cuộc phát triển sau đó của các nền kinh tế đang nổi lên trên thế giới

I. Sự cần thiết phải bảo hiểm xây dựng và lắp đặt

2. Tác dụng của bảo hiểm xây lắp

- Các công trình xây dựng hiện diện ở khắp mọi nơi với giá trị rất lớn => con người đứng trước những nguy cơ lớn
- Các dự án và công trình kỹ thuật đều đòi hỏi có sự đảm bảo an toàn về mặt tài chính nhằm phát triển liên tục, nhanh chóng và có hiệu quả
- Ngành xây dựng lắp đặt là ngành kinh tế cấp 1 của nền kinh tế quốc dân => nhu cầu đảm bảo an toàn
- Bảo hiểm xây lắp đã thâm nhập vào hầu hết các lĩnh vực hoạt động kinh tế, khoa học xã hội....
- Bảo hiểm xây lắp dù ra đời muộn hơn so với các loại hình bảo hiểm truyền thống nhưng cũng đã trở thành một trong những loại hình bảo hiểm trọng yếu trong giai đoạn hiện nay

II. Bảo hiểm xây dựng- CAR

1. Khái niệm và đối tượng bảo hiểm
 - 1.1. Khái niệm: là loại hình bảo hiểm những thiệt hại phát sinh từ một rủi ro bất ngờ hoặc từ trách nhiệm phát sinh đối với người thứ ba trong việc xây dựng một công trình có sử dụng bê tông và xi măng
 - 1.2. Đối tượng bảo hiểm: bao gồm tất cả các công trình xây dựng dân dụng, công trình công nghiệp...mà kết cấu của nó có sử dụng bê tông và xi măng
 - Tất cả các công trình công nghiệp: nhà máy, xí nghiệp, kho hàng, đơn vị sản xuất hoặc tổng thể xây dựng
 - Các công trình lớn về dân sự: đường sá (đường bộ, đường sắt), sân bay, cầu cống, đê đập, công trình cấp thoát nước, kênh đào, cảng...
 - Các bất động sản lớn dùng cho thương mại, công trình công cộng hoặc để ở: nhà cửa, trường học, bệnh viện, trụ sở làm việc, nhà hát, rạp chiếu phim, các công trình văn hoá khác...

1. Khái niệm và đối tượng bảo hiểm

- Công tác thi công xây dựng
- Các trang thiết bị xây dựng
- Máy móc xây dựng
- Tài sản có sẵn và xung quanh khu vực công trường
- Chi phí dọn dẹp sau tổn thất
- Trách nhiệm đối với người thứ ba

2. Trách nhiệm của bảo hiểm

2.1. Bảo hiểm tổn thất về mặt vật chất

2.1.1. Những rủi ro được bảo hiểm

- Các rủi ro do thiên tai:
 - Lụt, mưa tuyết, tuyết lở
 - Động đất, núi lửa, sóng thần, đất đá sạt lở
 - Bão, mưa, sét đánh
- Các rủi ro khác:
 - Do đâm va, cháy nổ của ô tô, phương tiện đường thủy, máy bay rơi, các biện pháp chữa cháy
 - Trộm cắp
 - Tay nghề kém do thiếu kinh nghiệm, sơ suất hay hành động ác ý, nhầm lẫn của con người trong khi xây dựng
- Tổn thất đối với nguyên vật liệu, máy móc trang thiết bị xây dựng trong khi vận chuyển trong khu vực công trường, trong khi lưu kho, tháo dỡ hay lắp đặt
- Chi phí dọn dẹp sau khi xảy ra sự cố bảo hiểm

2. Trách nhiệm của bảo hiểm

2.1.2. Những rủi ro loại trừ

- Phần miễn đền mà người được bảo hiểm tự chịu
- Những tổn thất mang tính hậu quả như tiền phạt chậm thực hiện hợp đồng
- Do thiết kế sai, khuyết tật của nguyên vật liệu, do tay nghề kém nhưng không phải lỗi trong khi xây dựng
- Những chi phí thay thế, sửa chữa, chỉnh lý khuyết tật của vật liệu hoặc tay nghề
- Ăn mòn, mài mòn, ôxy hoá, mục rữa do ít sử dụng trong điều kiện nhiệt độ, áp suất bình thường
- Đổ vỡ cơ học hoặc do điện hoặc do trục trặc của các thiết bị và máy móc xây dựng
- Mất mát thiệt hại đối với xe cơ giới được sử dụng trên đường công cộng, đối với tàu thủy hoặc xà lan
- Mất mát thiệt hại đối với sơ đồ, chứng từ, hoá đơn, tem phiếu, cổ phiếu, séc, thư bảo lãnh
- Chiến tranh, đình công, bạo động, nổi loạn dân sự, tịch thu hoặc phá huỷ do lệnh của chính phủ hoặc chính quyền địa phương
- Phóng xạ, nguyên tử hạt nhân, phản ứng nhiệt hạch
- Hành động cố ý hoặc cố tình sơ suất của người được bảo hiểm hoặc đại diện của họ
- Ngừng một phần hoặc toàn bộ công việc

2. Trách nhiệm của bảo hiểm

2.2. Trách nhiệm đối với người thứ ba

2.2.1. Được bảo hiểm: Những khoản tiền mà người được bảo hiểm phải bồi thường cho người thứ ba do:

- Thương tật, ốm đau bất ngờ kể cả chết của người thứ ba
- Tổn thất bất ngờ của người thứ ba có liên quan đến việc xây lắp các hạng mục được bảo hiểm
- Tất cả các chi phí mà bên nguyên đơn (người thứ ba) đòi được từ người được bảo hiểm
- Tất cả các chi phí đã được bảo hiểm chấp nhận nếu không vượt quá hạn mức bồi thường ghi trong phụ lục

2. Trách nhiệm của bảo hiểm

2.2.2. Không được bảo hiểm

- Mức miễn bồi thường được ghi trên đơn bảo hiểm
- Chi phí cho việc làm lại, hoàn thiện hơn, sửa chữa hoặc thay thế một hạng mục nào đó
- Tổn thất về người hoặc tài sản do thương vong, chấn động, do chống đỡ bị dịch chuyển
- Những trách nhiệm là hậu quả đối với:
 - + người làm thuê cho chủ thầu
 - + người có liên quan đến công trình xây dựng nhưng không phải người làm thuê cho chủ thầu
- Tai nạn gây ra cho xe cơ giới được phép lưu hành trên đường công cộng
- Bất kỳ thoả thuận nào của người được bảo hiểm đền bù cho người khác trừ khi đã có sự thoả thuận hoặc đồng ý của bảo hiểm
- Loại trừ thêm 4 trường hợp cuối cùng của tổn thất vật chất

2. Trách nhiệm của bảo hiểm

2.3. Thời hạn bảo hiểm:

2.3.1. Bắt đầu bảo hiểm

- Ngày khởi công
- Sau khi dỡ xong máy móc nguyên vật liệu ghi trong phụ lục bảo hiểm từ phương tiện vận chuyển xuống công trường
- Nếu có lưu kho lưu bãi vật liệu, máy móc, trang thiết bị thì bảo hiểm có hiệu lực trước khi khởi công nhưng không quá 3 tháng so với ngày khởi công

2.3.2. Kết thúc bảo hiểm

- Khi công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng
- Khi một phần công trình được hoàn thành và đưa vào sử dụng
- Máy móc xây dựng đã được di chuyển ra ngoài khu vực thi công
- Sau thời hạn bảo hành 12 tháng

Từ khi bắt đầu bảo hiểm cho đến khi kết thúc bảo hiểm được gọi là khoảng thời gian tiêu chuẩn cho một công trình xây dựng

2. Trách nhiệm của bảo hiểm

m

-

sau:

i

ng

y ra

-

p.

-

ng

-

-

.

t

1.

m

c.

m:

-

-

-

-

-

t

ba

sinh

m

m

-

...

-

...

-

n

m

c

m kê

m

m

m

i gian:

t

-

t

-

-

nh

-

m

m

-

tương đương

i

-

t

sinh

-

-

m